TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/DS-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Ngọc T; Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*:

Chị Nguyễn Ngọc H; Sinh năm 1983.

Anh Trần Văn H1; Sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-9-2018 và bản tự khai ngày 01-10-2018, nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T trình bày: Ngày 28-6-2018, chị Nguyễn Ngọc H có vay chị số tiền 85.500.000 đồng. Theo thỏa thuận, chị H phải trả tiền cho chị theo hình thức trả định kỳ hàng tháng là 4.000.000 đồng, kể từ ngày 15-7-2018 cho đến khi trả hết số tiền trên. Tuy nhiên, chị H không thực hiện đúng thỏa thuận. Từ ngày 15-7-2018 đến ngày chị khởi kiện, chị H trả cho chị được

02 lần với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, nên chị yêu cầu chị H phải trả cho chị số tiền 78.000.000 đồng và tiền lãi suất tính theo quy định của pháp luật từ ngày 28-6-2018 cho đến ngày Tòa giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 08-10-2018, chị T khai: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, chị Nguyễn Ngọc H có tham gia chơi hụi do chị làm chủ thảo. Số tiền 85.500.000 đồng là tiền hụi chị H còn nợ chị. Ngày 28-6-2018 (sau khi mãn hụi), chị H có viết giấy xác nhận có nợ chị số tiền này. Sau khi chị nộp đơn khởi kiện, chị H có trả thêm cho chị được số tiền 1.000.000 đồng. Hiện, chị H còn nợ chị số tiền 77.000.000 đồng. Việc chị H chơi hụi và hốt hụi, chồng chị H là anh Trần Văn H1 có biết. Hơn nữa, tiền chị H hốt được từ việc chơi hụi, chị H và anh H1 cùng sử dụng chung, nên chị yêu cầu chị H và anh H1 liên đới trả số tiền 77.000.000 đồng và không yêu cầu chị H, anh H1 trả tiền lãi do chậm trả.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-10- 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ngọc H khai: Chị thừa nhận có tham gia chơi hụi và có nợ chị T số tiền 85.500.000 đồng theo như chị T đã trình bày. Ngày 28-6-2018, chị viết giấy xác nhận có nợ chị T số tiền này và cam kết sẽ trả cho chị T 4.000.000 đồng mỗi tháng, cho đến khi hết nợ nhưng cho đến nay chị mới trả cho chị T được số tiền 8.500.000 đồng. Chị đồng ý trả cho chị T số tiền 77.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đối với anh Trần Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo chị H trình bày việc chị chơi hụi của chị T, anh H1 có biết và số tiền hốt hụi vợ chồng chị cùng sử dụng để thuê đất trồng đồ hàng bông, nhưng do làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho chị T. Anh H1 cũng đồng ý cùng chị trả cho chị T số tiền trên, nhưng do anh H1 là lao động chính trong gia đình, ngày nào anh cũng phải đi làm nên không thể đến Tòa để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm giải quyết vụ án thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T, buộc bị đơn chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị T số tiền 77.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T và bị đơn chị Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với anh Trần Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nên căn cứ các Điều

227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H thừa nhận trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2018, chị có tham gia chơi hụi do chị Dương Thị Ngọc T làm chủ thảo. Sau khi mãn hụi, ngày 28-6-2018, chị H có viết giấy với nội dung chị còn nợ chị T số tiền 85.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, chị H sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên theo hình thức trả định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng, kể từ ngày 15-7-2018 cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, chị H không thực hiện đúng thỏa thuận. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị H đều thừa nhận hiện chị còn nợ chị T số tiền 77.000.000 đồng và chị đồng ý trả số tiền này cho chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tiền lãi: Chị T khởi kiện yêu cầu chị H phải trả lãi theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị T đã rút lại yêu cầu này. Việc chị T rút yêu cầu chị H trả tiền lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với anh Trần Văn H1 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và được nhận quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Về phía chị H xác nhận số tiền có được từ việc chơi hụi, vợ chồng chị cùng sử dụng để thuê đất sản xuất, nên căn cứ Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ trả số tiền 77.000.000 đồng cho chị T là nghĩa vụ chung của chị H và anh H1.

[5] Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Văn H1 phải chịu 3.850.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T. Buộc chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Ngọc T số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Văn H1 phải chịu 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Dương Thị Ngọc T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019045 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương